

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 168/2020/HS-PT
Ngày: 20 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Thông Kbuôr

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Nguyễn Nhật T**, sinh ngày 26/3/1982, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật V, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh H và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Thái V, Luật sư – Văn phòng Luật sư L, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm

1990 (là vợ của bị cáo); nơi cư trú: Thôn M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Y R Buôn Yă, sinh năm 2002 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp: Ông Y B Niê, sinh năm 1978 và bà H Y Byă, sinh năm 1980 (là cha mẹ đẻ); nơi cư trú: Buôn C, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Đàm Văn T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Đội B, Buôn C, xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2019, Nguyễn Nhật T là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L-096.33 đi trên đường N theo hướng từ Hoa viên về thôn M, thị trấn B, huyện K trong tình trạng đã sử dụng rượu. Khi đi đến đoạn đường cong trái thuộc địa phận thôn H, thị trấn B, huyện K, T điều khiển lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi đã đâm vào phần đầu xe mô tô biển kiểm soát 47P8-8392 do anh Đàm Văn T1 không có giấy phép lái xe điều khiển, chở anh Y R Buôn Yă ngồi sau, đang lưu thông theo chiều ngược lại, làm 02 xe mô tô ngã xuống đường, Nguyễn Nhật T và Y R Buôn Yă văng ra khỏi xe nằm trên mặt đường nhựa, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P8-8392 ngã nghiêng bên phải đè lên chân phải của Đàm Văn T1. Hậu quả anh Y R chết trên đường đi cấp cứu, T và T1 bị thương tích, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường ngày 05/3/2019 và khám nghiệm hiện trường (dựng lại) ngày 10/5/2019 xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường N, thuộc địa phận thôn H, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường cong phải theo hướng đi từ thôn M, thị trấn B ra Hoa viên thị trấn B. Mặt đường nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 7,9m, không có vạch kẻ giữa đường, trạng thái đường khô ráo. Đoạn đường không có biển báo giao thông đường bộ.

- Lấy hướng khám nghiệm là mép đường bên phải theo hướng đi từ thôn M, thị trấn B đến Hoa viên thị trấn B làm chuẩn và mốc cố định là trụ điện số BTTD84.

- Ghi nhận vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Vị trí số 1: Xe mô tô biển kiểm soát 47P8-8392, trong trạng thái nằm ngả sang bên phải trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, bánh trước bị gãy rời khỏi xe. Trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1,7m, cách trụ điện BTTD84 là 21,1m, lốc máy cách mép đường chuẩn 2,5m, cách trục bánh xe sau 0,8m. Vị trí số 2: Vết cày thứ nhất, thẳng, có chiều dài 1,6m, chiều hướng từ Đông Nam – Tây Bắc. Đầu vết cách mép đường chuẩn 2,7m, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 47P8-

8392 là 1,7m, cuối vết cách mép đường chuẩn 2,2m. Vị trí số 3: Là bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 47P8-8392 đã bị gãy rời khỏi xe, trong trạng thái bị móp méo, biến dạng nằm trên mặt đường nhựa, phần lốp xe bung khỏi vành xe, tâm vết cách mép đường chuẩn 3,1m, cách đầu vết (2) là 0,1m. Xung quanh vết (3) là vùng mảnh vỡ tập trung trong diện tích có kích thước (2x2,8m)m. Vị trí số 4: Xe mô tô mang biển kiểm soát 47L-096.33, trong trạng thái nằm ngã sang bên phải trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 4,35m, trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 3,45m, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 47P8-8392 là 1,8m, cách tâm vết (3) là 0,7m. Vị trí số 5: Vết cày thứ hai thẳng, có chiều dài 0,3m, chiều hướng từ Đông sang Tây. Đầu vết cách điểm đầu vết (2) là 1,1m, điểm cuối vết kết thúc ngay vị trí góc để chân trước xe mô tô biển kiểm soát 47L-096.33, cách trục bánh sau xe mô tô 47L-096.33 là 0,5m. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, quá trình dựng lại hiện trường, các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, xác minh, những người tham gia khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Điểm va chạm đầu tiên (ký hiệu D) tương ứng trên mặt đường nhựa giữa xe mô tô 47L-096.33 và xe mô tô 47P8-8392 là vị trí cách mép đường chuẩn là 3m, cách điểm đầu vết cày (2) 0,54m, cách điểm đầu vết cày (5) là 0,7m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 108/PY-T.Th ngày 19/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: nguyên nhân tử vong của anh Y R Buôn Yã là do hôn mê, suy hô hấp, không hồi phục do chấn thương sọ não nặng, vỡ sọ, tụ máu nội sọ. Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 863/PY-TTPY ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đàm Văn T1 bị vết thương đầu gối phải, đầu gối trái; gãy thành xoan, dịch tụ xoang hàm trái; gãy cung tiếp gò má trái gây tổn thương cơ thể 34%. Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 846/PY-TTPY ngày 12/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Nguyễn Nhật T bị vết thương phần mềm ở mặt, đùi trái, bị chấn thương sọ não xuất huyết sừng sau não thất bên trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 507/TTBA-BVVTN ngày 18/4/2019 của Bệnh viện đa khoa T kết quả nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Nhật T là $32,9\text{mmol/L} = 151,6\text{mg}/100\text{ml} = 1,51\text{g/L}$.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 138/KLGD ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần T kết luận: Trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông vào ngày 05/3/2019, Nguyễn Nhật T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Sau khi xảy ra tai nạn cho đến nay, Nguyễn Nhật T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KLDG ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47L1-

096.33 là 5.000.000 đồng; giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47P8-8392 là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của hai xe mô tô trên là 7.500.000 đồng.

Sau khi gây ra tai nạn, Nguyễn Nhật T đã bồi thường cho gia đình bị hại Y R Buôn Yă số tiền 60.000.000 đồng và đã bồi thường cho anh Đàm Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng; được đại diện hợp pháp của bị hại Y R Buôn Yă và bị hại Đàm Văn T1 làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2020, bị cáo Nguyễn Nhật T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 25/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhật T, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án trên theo hướng giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Nhật T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại và đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có công với cách mạng; mặt khác, bị cáo cũng bị thương tích 29% và bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hậu quả vụ án nghiêm trọng cũng do bị hại sử dụng rượu bia và không đội mũ bảo hiểm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật T, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, mặc dù bị cáo Nguyễn Nhật T chỉ nhớ một số tình tiết về hành vi phạm tội của mình do bị chấn thương sọ não, nhưng lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 05/3/2019, Nguyễn Nhật T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L-096.33 đi trên đường N theo hướng từ Hoa viên về thôn M, thị trấn B, huyện K trong tình trạng đã sử dụng rượu vượt quá mức quy định (nồng độ 151,6mg/100ml máu). Khi đi đến đoạn đường cong trái thuộc địa phận thôn H, thị trấn B, huyện K, T điều khiển lấn sang phần đường bên trái 0,95m theo chiều đi nên đã va chạm vào phần đầu xe mô tô biển kiểm soát 47P8-8392 do anh Đàm Văn T1 điều khiển, chở anh Y R Buôn Yă ngồi sau, đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, anh Y R Buôn Yă tử vong, anh Đàm Văn T1 bị thương tích 34%, bị cáo T bị thương tích 29% và 02 xe mô tô bị hư hỏng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhật T là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại, được bị hại và đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; sau khi gây tai nạn, bị cáo cũng bị thương tích 29% và bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật T, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật T;

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhật T.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật T cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung